

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 21-01-2022
V/v tranh chấp: Xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nghiệm**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị Cẩm H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Lê Quốc V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T.

(chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị Cẩm H trình bày:

- Chị và anh Lê Quốc V sống chung với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện G, tỉnh T vào ngày 15/3/2018. Thời gian đầu

sống hạnh phúc, từ khi sống chung thì chị và anh V sống tại nhà cha mẹ ruột của chị H, anh V đi đi về về bên nhà anh V, trong thời gian chung sống thì giữa chị H và anh V phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh V chơi đánh bài, đá gà gây nợ, đến tháng 10/2021 thì giữa chị H và anh V phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh V không thay đổi tính tình, thường xuyên chơi bài gây nợ, không chăm lo cho gia đình. Nay tình cảm không thể hàn gắn lại được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quốc V.

Về con chung: Có 02 con chung gồm:

+ Lê Trọng V, sinh ngày 20/3/2018.

+ Lê Trọng T, sinh ngày 17/9/2020.

Từ khi sinh ra thì cháu V và cháu T đã sống chung với chị H cho đến nay nên ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Quốc V vắng mặt, anh V mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Lưu Thị Cẩm H có đơn xin vắng mặt xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Bị đơn anh Lê Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Cẩm H và anh Lê Quốc Vsống chung với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện G, tỉnh T vào ngày 15/3/2018, trong thời gian chung sống thì giữa chị H và anh V phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh V chơi đánh bài, đá gà gây nợ, đến tháng 10/2021 thì giữa chị H và anh V đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh V không thay đổi tính tình, thường xuyên chơi bời gây nợ, không chăm lo cho gia đình. Nay tình cảm không thể hàn gắn lại được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quốc V là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Đối với cháu Lê Trọng V, sinh ngày 20/3/2018 và cháu Lê Trọng T, sinh ngày 17/9/2020, hiện nay cháu V và cháu T đang sống chung với chị H, do chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu T là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Cẩm H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lưu Thị Cẩm H được ly hôn với anh Lê Quốc V.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung gồm Lê Trọng V, sinh ngày 20/3/2018 và Lê Trọng T, sinh ngày 17/9/2020 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu V, cháu Tiến đủ 18 tuổi. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu V, cháu T.

Người không trực tiếp nuôi hai con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc hai con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí HNST: Chị Lưu Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0005775 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G được cản trừ xem như chị H đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chị H, anh V nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Trinh